| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ ĐĂNG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 08/2022/ QĐST-DS | *Bù Đăng, ngày 23 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST – DS ngày 14 tháng 01 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đ, sinh năm 1965 bà C, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đ: Bà H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Đức Lập, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Vợ chồng anh V, sinh năm 1980 chị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

**2**. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng anh V chị H có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đ bà C số tiền 107.000.000đ (một trăm lẻ bảy triệu đồng), thời hạn trả cuối cùng là ngày 15/3/2022.

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 2.675.000đ bị đơn anh V chị H có trách nhiệm nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Đ bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0000251 ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**
**(Đã kí)**

**NGUYỄN VĂN HUỆ**

.